

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500313811 do Sở Kế hoạch
và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần 11 ngày 16/06/2014)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Căn cứ Kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/04/2018
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên ngày 26/04/2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2017 và phương hướng hoạt động, nhiệm vụ năm 2018.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017:

Đvt: 10⁶ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành (%)
I	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	550.000	570.234	103,7%
2	Doanh thu	500.000	510.617	102,1%
3	Lợi nhuận:			
-	Lợi nhuận trước thuế	31.000	72.108	232,6%
-	Lợi nhuận sau thuế	24.681	60.185	243,9%
5	Lợi nhuận cận biên	6,2%	11,8%	190,3%
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	18%	23%	127,7%
II	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	42.662	52.765,92	
1	Đầu tư NCNL quản lý, thiết bị thi công	9.912	3.087	
2	Đầu tư sửa chữa văn phòng, trụ sở	2.500	14.732,68	
3	Đầu tư góp vốn vào công ty con	30.250	34.946,24	
-	Đầu tư vào CTCP thủy điện Đắk Glei	20.000	17.744	
-	Đầu tư vào CTCP thủy điện To Bông	10.250	0	
-	Đầu tư vào CTCP Đầu tư Điện Mặt Trời		17.202,24	

2. Thông qua kế hoạch năm 2018 với một số chỉ tiêu, nhiệm vụ như sau:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018
A	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	700.000
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	645.180
3	Lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	75.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	63.930
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức (Trả cổ tức bằng cổ phiếu)	%	20%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	113.781
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	10 ⁶ đ	12.620
2	Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Điện Mặt Trời	10 ⁶ đ	70.000
3	Góp vốn vào Công ty CP thủy điện Đăk GLai	10 ⁶ đ	31.161

2.2. Thông qua dự án đầu tư Nhà máy điện mặt trời Phong Phú và phương án góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời như sau:

a) Thông qua dự án đầu tư Nhà máy điện mặt trời Phong Phú như sau:

- Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI PHONG PHÚ
- Mục tiêu dự án: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời
- Quy mô dự án: 42 MWp
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
- Diện tích đất sử dụng: 60 ha
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 974 (chín trăm bảy mươi bốn) tỷ đồng
 - + Vốn tự có tham gia vào dự án: 25% tổng mức đầu tư
 - + Vốn vay thương mại: 75% tổng mức đầu tư

Thời hạn hoạt động của dự án: 25 năm kể ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư (Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 15/1/2018 của UBND tỉnh Bình Thuận).

- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Khởi công dự án: Quý II/2018
 - + Hoàn thành, phát điện thương mại: Quý I/2019

b) Thông qua phương án góp vốn cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 11 tại Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời như sau:

- Thông qua việc Công ty cổ phần Sông Đà 11 đầu tư góp đến 95% vốn Công ty cổ phần Điện Mặt Trời để thực hiện đầu tư dự án "Nhà máy điện mặt trời Phong Phú tại tỉnh Bình Thuận, với quy mô công suất 42MWp".

- Ủy quyền/giao cho HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 11:

+ Cân đối tài chính để tham gia góp đủ 95% nhu cầu vốn chủ sở hữu cần thiết của Công ty Đầu tư Điện Mặt Trời theo tiến độ dự án nhằm hoàn thành đầu tư và đưa Nhà máy điện mặt trời Phong Phú đi vào vận hành khai thác thương mại trong quý I/2019.

+ Trong quá trình đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Đầu tư Điện Mặt Trời, tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển các dự án mới cũng như thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, nếu cần phải tăng nguồn vốn chủ sở hữu, Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT đề xuất và xây dựng phương án chi tiết trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và việc lựa chọn Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán A&C kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	72.108.810.826
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	11.923.701.241
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	60.185.109.585
4	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	60.185.109.585
4.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	Đồng	31.909.266.085
4.2	Trích quỹ khen thưởng (1% x 3)	Đồng	601.851.000
4.3	Trích quỹ phúc lợi (1% x 3)	Đồng	601.851.000
4.4	Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
4.5	Chia cổ tức (2.300 đồng/01cổ phần, tỷ lệ 23%)	Đồng	26.572.141.500

Điều 6. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 và phương án tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

1. Quyết toán chi phí tiền lương và thù lao năm 2017:

Năm 2017, Công ty hoàn thành > 100% các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu: Doanh thu, lợi nhuận). Công ty chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên số tiền là: 1.960.000.000 đồng (Theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2017).

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

Tiền lương, thù lao năm 2018 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được xây dựng dựa trên chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

a) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu (Doanh thu, lợi nhuận) của công ty \geq 100% kế hoạch, dự toán tổng mức thù lao, lương của HĐQT, Kiểm soát viên công ty chi trả như sau:

TT	CHỨC DANH	Đvt	Thù lao 01 (một) tháng	Lương 01 (một) tháng
1	Chủ tịch HĐQT	Đồng		44.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Đồng		40.000.000
3	Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng		40.000.000
4	Thành viên HĐQT	Đồng	8.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Đồng		20.000.000
6	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	Đồng	8.000.000	
7	Thành viên Ban kiểm soát	Đồng	5.000.000	

b) Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (Các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận) nhỏ hơn 100%: Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên công ty được hưởng tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

c) Trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch (các chỉ tiêu: Doanh thu, lợi nhuận), Công ty được trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành số tiền không vượt quá 10% số lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng tối đa là 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng).

Điều 7. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Hà Hồng Nhung (CMTND số 013443502 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/06/2011; Sinh ngày: 02/07/1992; Chuyên ngành đào tạo: Cử nhân Tài chính Ngân hàng) làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Điều 8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty có trách nhiệm tổ chức, thực hiện toàn bộ các nội dung của Nghị quyết này.

Toàn bộ Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 11 thông qua toàn văn tại cuộc họp. Nghị quyết này được gửi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT & Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

